

Bản án số 90/2024/HC-PT

Ngày 27/3/2024

Về “*Khiếu kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý
đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân - Thẩm phán
Các Thẩm phán: ông Nguyễn Cường, bà Trần Thị Kim Liên
- **Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Văn Phong
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:** bà Bùi Ngô Ý Nhi - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 350/2023/TLPT-HC ngày 23/11/2023 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 72/2023/HCST ngày 06/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 296/2024/QĐ-PT ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữa:

Người khởi kiện: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Mai Thị T; địa chỉ: nhà số G đường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam;
 - Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam;
- Cùng địa chỉ: K, TT N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trương Văn T1 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Trần T2 (Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện N) có mặt;
- Ông Nguyễn Minh H1 (Tổ trưởng Tổ Hành chính Tổng hợp - Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện N) có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Đăng N, sinh năm 1969;
2. Bà Phạm Thị N1, sinh năm 1968;
3. Chị Võ Thị L, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Võ Thị L, bà Phạm Thị N1, ông Võ Đăng N: bà Mai Thị T, sinh năm 1995; địa chỉ: G đường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện ngày 28/11/2022 và trong quá trình tố tụng, người khởi kiện anh Nguyễn Văn H trình bày: hộ ông Võ Đăng N (cha anh Nguyễn Văn H, anh H có vợ là chị Võ Thị L) quản lý sử dụng thửa đất số 485, tờ bản đồ số 5-2019, diện tích 1.091,5m², trên đất có nhà ở của vợ chồng ông N; do gia đình đông người nên ông N cho vợ chồng anh H xây dựng một căn nhà trên đất của ông N. Thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp T tại xã T5, ngày 27/7/2021, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 15573/QĐ-UBND công nhận quyền sử dụng đất và thu hồi toàn bộ thửa đất số 485, tờ bản đồ số 5-2019, diện tích 1.091,5m² của hộ ông Võ Đăng N, xác định diện tích đất ở nông thôn 300m² và đất trồng cây lâu năm có nguồn gốc từ đất vườn 791,5m², hộ ông Võ Đăng N nhận toàn bộ tiền bồi thường về đất, vợ chồng anh H có nhà trên đất nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không được bồi thường về đất, chỉ được bồi thường tài sản trên đất. Ngày 30/7/2021 UBND huyện N ban hành Quyết định số 15811/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ cho hộ anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị L để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp T (Giai đoạn 1, đợt 8) tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ 268.251.309 đồng, trong đó có bồi thường về nhà ở, vật kiến trúc, chi phí di chuyển tài sản, hỗ trợ thuê nhà, hỗ trợ thủ tục cần thiết tại nơi ở mới.*

Căn nhà trên thửa đất số 485, tờ bản đồ số 5-2019 là chỗ ở duy nhất của cả gia đình anh H nên sau khi Nhà nước thu hồi toàn bộ thửa đất thì gia đình anh H không còn chỗ ở nào khác, nhưng Quyết định số 15811/QĐ-UBND không đề cập đến việc tái định cư cho vợ chồng anh H. Anh H khiếu nại Quyết định số 15811/QĐ-UBND thì ngày 25/10/2022 Chủ tịch UBND huyện N ban hành Quyết định 8306/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại không chấp nhận khiếu nại của anh H với lý do vợ chồng anh H không có đất ở bị thu hồi, không sống trên thửa đất bị thu hồi và đã có nhà ở khác trên địa bàn xã T.

Theo anh H lý do UBND huyện N đưa ra để không cấp đất tái định cư cho gia đình anh H là không đúng nên anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 8306/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N; buộc UBND huyện N bố trí đất tái định cư cho vợ chồng anh H.

* *Người bị kiện là UBND huyện N trình bày:* Tại cuộc họp của Hội đồng tư vấn đất đai ngày 05/5/2020 UBND xã T5 đã thống nhất và lập danh sách bố trí tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án. Trong danh sách nói rõ chị Võ Thị L có chồng là anh Nguyễn Văn H; chị Võ Thị T3 có chồng là anh Nguyễn Chí C; chị Võ Thị L1 có chồng là anh Nguyễn Thanh L2 đều thực tế không cùng chung sống trên thửa đất ở bị thu hồi (thửa 485, tờ bản đồ số 5-2019 của hộ ông Võ Đăng N); riêng vợ chồng con trai ông N là anh Võ Đăng T4 có vợ là chị Nguyễn Thị Nhi B, Hội đồng tư vấn nhận xét: *“Không có đất ở, nhà ở khác trên địa bàn xã, thực tế chung sống trên thửa đất bị thu hồi, thống nhất đề nghị bố trí 01 lô thứ 3 theo điểm a khoản 3 bổ sung Điều 11a Quyết định 19”*. Trên cơ sở đề xuất của Hội đồng tư vấn đất đai xã T5, ngày 06/7/2020 Hội đồng xét bố trí đất tái định cư huyện N xét bố trí đất tái định cư đã thống nhất và lập danh sách bố trí tái định cư đối với hộ ông Võ Đăng N 02 lô đất (trong đó 01 lô tái định cư do bị giải tỏa hết nhà ở, đất ở, không còn đất ở, nhà ở khác trên địa bàn xã; 01 lô tái định cư theo điểm 4 khoản 3 Điều 2 Quyết định 19), bố trí cho vợ chồng con trai ông N là Võ Đăng T4 01 lô; còn trường hợp vợ chồng anh Nguyễn Văn H không đủ điều kiện giao đất tái định cư do thực tế không cùng chung sống trên thửa đất bị thu hồi. Về bồi thường hỗ trợ cho hộ anh Nguyễn Văn H đã được UBND huyện N thực hiện tại Quyết định số 15811/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 với số tiền 268.251.309 đồng và anh H đã nhận tiền ngày 26/8/2021 tại Phiếu chi số 969.

Vì các lý do trên, Chủ tịch UBND huyện N và UBND huyện N đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H.

- Tại bản án hành chính sơ thẩm số 72/2023/HCST ngày 06/7/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định:

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điều 79 Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/ND-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Luật Khiếu nại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1] Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về yêu cầu hủy Quyết định số 8306/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn H, trú tại thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Q (lần đầu); Buộc Ủy ban nhân dân huyện N bố trí đất tái định cư cho ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị L (đối với thửa đất số 485, tờ bản đồ số 5-2019, diện tích 1.091,5m² của hộ ông Võ Đăng N bị thu hồi) theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000319 ngày 03/02/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Nam.

- Ngày 17/7/2023, anh Nguyễn Văn H kháng cáo cho rằng căn nhà trên thửa đất số 485, tờ bản đồ số 5-2019 xã T Nam, huyện N là nơi ở duy nhất của vợ

chồng Anh, nhưng UBND huyện N khi thu hồi đất không bố trí đất tái định cư cho vợ chồng A là không đúng, ảnh hưởng nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng Anh nên đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Anh Nguyễn Văn H giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính;

+ Về nội dung vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án có cơ sở, đúng pháp luật nên đề nghị bác kháng cáo của ông H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn H thấy rằng thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp T - Giai đoạn 1 (đợt 8) tại xã T5, huyện N ngày 27/7/2021 Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 15573/QĐ-UBND công nhận quyền sử dụng đất và thu hồi toàn bộ thửa đất số 485, tờ bản đồ số 5-2019, diện tích 1.091,5m² của hộ ông Võ Đăng N gồm 300m² đất ở nông thôn và 791,5m² đất trồng cây lâu năm có nguồn gốc từ đất vườn. Vợ chồng ông N đã nhận toàn bộ tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất và được bố trí 02 lô đất tái định cư, ngoài ra vợ chồng anh Võ Đăng T4 sống chung cùng vợ chồng ông N được bố trí 01 lô đất tái định cư.

[2] Đối với trường hợp của vợ chồng anh Nguyễn Văn H chị Võ Thị L thì Hội đồng tư vấn của UBND xã T5 kết luận vợ chồng anh H, chị L có làm nhà diện tích 34,4m² trên đất của vợ chồng ông N, nhưng thực tế không sống trên thửa đất số 485, tờ bản đồ số 5-2019 bị thu hồi mà vợ chồng anh H, chị L đang có nhà ở trên đất của ông Nguyễn Văn B1 (cha đẻ anh Nguyễn Văn H) tại thửa đất số 118, tờ bản đồ số 42 thuộc tổ đoàn kết số 12, thôn D cùng xã T (bút lục 107, 82) nên không đủ điều kiện được bố trí đất tái định cư theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, khoản 4 Điều 2 Quyết định 19/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh T5 bổ sung Điều 11 a Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh T5 quy định các trường hợp được bố trí thêm lô tái định cư quy định tại khoản 3, 4 Điều 11 là các cặp vợ chồng “*cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi*”, đồng thời, thoả mãn điều kiện tại điểm b khoản 6 Điều này: “*Không có chỗ ở nào khác trên địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi*”. Anh H đã khiếu nại Quyết định số 15811/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND huyện N về việc chỉ bồi thường, không bố trí đất tái định cư thì ngày 25/10/2022, Chủ tịch UBND huyện N đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 8306/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của anh Nguyễn Văn H.

[3] Từ các luận điểm nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H là có cơ sở, đúng pháp luật nên cấp phúc thẩm bác kháng cáo của anh H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Anh H kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 và Điều 348, 349 của Luật tố tụng hành chính năm 2015 bác kháng cáo của anh Nguyễn Văn H và giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 72/2023/HCST ngày 06/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Án phí hành chính phúc thẩm: anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng, trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0000536 ngày 06/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra III-TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam (để thi hành);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân